

Số: 4651 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quý,
địa chỉ: 395B Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ;

Xét đơn khiếu nại của ông Trần Quý (Địa chỉ: 395B Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn).

I. Nội dung đơn: Khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng Dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

II. Kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn đối với ông Trần Quý.

Ngày 11/9/2018, UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 7993/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Quý, địa chỉ: 395B đường Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, với nội dung:

“Không công nhận nội dung đơn của ông Trần Quý khiếu nại yêu cầu giao thêm 02 lô đất tái định cư cho ông Trần Quý và ông Trần Trọng Toán; bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa đất số 60, diện tích 03 sào 11 thước (theo bản sao địa đồ do chế độ cũ cấp cho ông Nguyễn Bá Đông năm 1936) do bị ảnh hưởng dự án Khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn. Vì,

- Việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Trần Quý đã được Hội đồng bồi thường, GPMB của dự án tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định.

- Việc yêu cầu xác nhận thửa đất số 60, diện tích 03 sào 11 thước (theo bản sao địa đồ do chế độ cũ cấp cho ông Nguyễn Bá Đông năm 1936) để tính bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Trần Quý là không có cơ sở. Vì đất nông nghiệp đã

được đưa vào Hợp tác xã giao cho người khác canh tác thì không có cơ sở để được xác nhận bồi thường, hỗ trợ về đất.”

Không đồng ý kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, ông Trần Quý tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát; cụ thể như sau:

III. Kết quả kiểm tra, xác minh.

1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Hộ ông Trần Quý có 06 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15 bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh tại phường Ghềnh Ráng với tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.878,4m², theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2012 gồm:

- Thửa đất số 54, diện tích 527m², loại đất lúa;
- Thửa đất số 62, diện tích 258,9m², loại đất lúa;
- Thửa đất số 68, diện tích 279,7m², loại đất lúa;
- Thửa đất số 69, diện tích 334,4m², loại đất lúa;
- Thửa đất số 34, diện tích 244,1m², loại đất bằng trồng cây hàng năm khác;
- Thửa đất số 33, diện tích 1.254,3m², loại đất bằng trồng cây hàng năm khác.

Nguồn gốc đất của các thửa đất là do ông bà của ông Trần Quý sử dụng trước năm 1975 để lại cho vợ chồng ông Trần Quý sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Ông Trần Quý cung cấp 02 giấy tờ pho to: Đại Nam Trung Kỳ Chính Phủ (Bản Trích lục địa bộ), 01 giấy ghi hình thẻ miếng đất: *đất, tên Nguyễn Thị Lai* và 01 giấy ghi hình thẻ miếng đất: *ruộng, tên Nguyễn Bá Đông* (kèm theo giấy viết tay của các hộ này chuyển nhượng cho hộ ông Trần Thơm là cha ông Trần Quý).

* Đối với thửa đất số 33, Bảng đồ hồ Điều hòa năm 2004 thể hiện có 02 nhà tạm xây dựng trước ngày 01/7/2004 nhưng sau năm 2001. Thời điểm kiểm kê tài sản năm 2012, gồm:

+ 01 ngôi nhà do vợ chồng con trai của ông Trần Quý là ông Trần Trung Định và vợ Nguyễn Thị Bích Thủy sử dụng mục đích để ở.

+ 01 nhà tạm (chòi tạm) còn lại của ông Trần Quý để dụng cụ làm nông nghiệp, có kết cấu: *Mái ngói, không trần, khung gỗ + tre, nền xi măng, vách tole + tole fibô xi măng + cốt, không có bếp, diện tích 5,4m x 4,8m. Hiên mái bằng fibô xi măng, khung gỗ + cây*, ông Quý không ở tại đây.

Ngoài ra, Ông Quý là chủ ngôi nhà khác ở số nhà 397/1 Nguyễn Thái Học, thuộc tổ 43, khu vực 7, phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, việc này đã được UBND phường Ghềnh Ráng xác minh và có báo cáo số 35/BC-UBND ngày 04/4/2018.

* Đối với thửa đất số 34, tại thời điểm kiểm kê: Trên đất có tài sản, cụ thể là mái bạt nhựa, khung gỗ, vách tole, nền xi măng (vận dụng chuồng C5), DT: 5,5m x 6,5m = 35,75m², dựng lên sau ngày 01/7/2004.

Tài sản này ông Trần Quý cho là nhà của ông Trần Trọng Toán (con trai của ông) tuy nhiên Hội đồng bồi thường không đồng ý tính riêng cho ông Toán. Ông Quý

yêu cầu kiểm tra lại tài sản này vì ông cho rằng tính bồi thường giá trị là “chuồng” là không đúng. Ông đề nghị kiểm tra lại hiện trạng thực tế.

Kiểm tra hiện trạng tài sản, hiện nay là: Mái tole không trần, vách tole, nền xi măng, chiều cao thông thủy 3,3m, diện tích 3,8m x 6,1m. Tài sản này hiện nay đã thay đổi kết cấu so với Bảng kiểm kê tài sản năm 2012, *cụ thể: Năm 2012 là mái bạt nhựa, khung gỗ vách tole; năm 2018 là mái tole, vách tole.*

(nhà diện tích 5,4m x 4,8m = 25,92m² (nhà ông Quý để dụng cụ làm nông nghiệp); chuồng C5 (phần tài sản cho là của ông Toán) diện tích 5,5m x 6,5m = 35,75m² thuộc thửa đất số 33 và 34 nhưng Bảng kiểm kê và Bảng tính giá trị ghi nhầm số thửa 23 và 34).

* Đối với nội dung khiếu nại của ông Trần Quý: Trước đây cha của ông là ông Trần Thơm có mua 01 thửa đất ruộng của ông Nguyễn Bá Đông vào năm 1936 tại thửa đất số 60, diện tích 03 sào, 11 thước, đã được Sở Địa – Chính tỉnh Bình Định Đại Nam Trung Kỳ Chánh phủ cấp (giấy tờ chế độ cũ), nay ông yêu cầu xác minh lại toàn bộ tài liệu, xem xét bồi thường hỗ trợ thỏa đáng cho gia đình ông. Về việc này, UBND phường Ghềnh Ráng có ý kiến như sau: Ông Quý khiếu nại về thửa đất số 60 nêu trên, theo bản đồ đo đạc năm 2012 gồm 03 thửa: thửa 152, tờ bản đồ số 10, thửa số 05 và thửa số 06, tờ bản đồ số 15.

- Thửa 152, tờ bản đồ số 10, được Hợp tác xã giao cho vợ chồng ông Nguyễn Noa sử dụng trồng hoa màu trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001 đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Noa. Ông Noa chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Lê Thị Hương, ông Đặng Văn Thái, Phùng Văn Hạnh... bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tại thời điểm kiểm kê hiện trường, các hộ dân này đứng kê khai sử dụng và được bồi thường theo quy định.

- Thửa đất số 05, được Hợp tác xã giao cho vợ chồng ông Nguyễn Noa sử dụng trồng hoa màu trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001 đứng tên chủ sử dụng Nguyễn Noa. Ông Noa chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Võ Thị Định, Võ Thị Nghi, Tô Thị Hiền Vinh bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tại thời điểm kiểm kê hiện trường, các hộ dân này đứng kê khai sử dụng và được bồi thường theo quy định.

- Thửa đất số 06, được Hợp tác xã giao cho vợ chồng ông Lê Công Cảnh sử dụng trồng hoa màu trước ngày 15/10/1993. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001 đứng tên chủ sử dụng Lê Công Cảnh. Ông Cảnh chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Võ Thị Định, Võ Thị Nghi, Tô Thị Hiền Vinh và bà Ngô Thị Bích Hà bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tại thời điểm kiểm kê hiện trường, các hộ dân này đứng kê khai sử dụng và được bồi thường theo quy định.

2. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

a. Quy định, chính sách áp dụng:

Chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án Khu dân cư Hưng Thịnh trước ngày 01/01/2013 theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của UBND tỉnh; từ ngày 01/01/2013 thực hiện theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh.

Ngày 17/3/2015, UBND tỉnh Bình Định ban hành Văn bản số 1046/UBND-TH về việc cho chủ trương tiếp tục thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012; Về bảng giá đất tiếp tục áp dụng Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013.

b. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Quý (trong đó, có giá trị bồi thường hỗ trợ hộ ông Định (chết) và bà Thủy) được UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại các Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 29/6 /2012; Quyết định số 5776/QĐ-UBND ngày 05/11/2012; Quyết định số 12751/QĐ-UBND ngày 31/12/2013; Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 30/6/2014; Quyết định số 7588/QĐ-UBND ngày 06/11/2014; Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 13/7/2015; Quyết định số 6007/QĐ-UBND ngày 26/6/2018.

Tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.878,4m² với tổng giá trị bồi thường hỗ trợ là **728.780.917đồng**, cụ thể như sau:

- Bồi thường đất:

+ Thửa đất số 54, loại đất lúa, diện tích 527m², đơn giá 54.000đồng/m², với số tiền 28.458.000đồng.

+ Thửa đất số 62, loại đất lúa, diện tích 258,9m², đơn giá 54.000đồng/m², với số tiền 13.980.600đồng.

+ Thửa đất số 68, loại đất lúa, diện tích 279,7m², đơn giá 54.000đồng/m² với số tiền 15.103.800đồng.

+ Thửa đất số 69, loại đất lúa, diện tích 334,4m², đơn giá 54.000đồng/m² với số tiền 18.057.600đồng.

+ Thửa đất số 34, loại đất: đất bằng trồng cây hàng năm khác, diện tích 244,1m², đơn giá 58.000đồng/m² với số tiền 14.157.800đồng/m².

+ Thửa đất số 33, diện tích 1.254,3m², trong đó:

Bồi thường 80,0m² đất ở, đơn giá 420.000đồng/m² x 50% - vì trừ đi 50% tiền sử dụng đất do nhà ở hình thành từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, với số tiền 16.800.000đồng và diện tích còn lại là 1.174,3m² đất nông nghiệp, đơn giá 58.000đồng/m² với số tiền 68.109.400đồng.

- Hỗ trợ đất nông nghiệp: Hỗ trợ theo hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, diện tích 2.798,4m² (2.878,4m² - 80m² đất ở = 2.798,4m²), đơn giá: 116.000đồng/m² với số tiền 324.614.400đồng.

- Bồi thường cây cối: 36.028.680 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 164.680.637 đồng, gồm:

+ Nhà ông Trần Trung Định (chết), vợ Nguyễn Thị Bích Thủy ở tại đây, số tiền 78.032.077đồng.

+ “Chòi tạm” (ông Quý để dụng cụ làm nông nghiệp): diện tích $5,4\text{m} \times 4,8\text{m} = 25,92\text{m}^2$ là vách tole, nền đất, mái tole, chiều cao thông thủy $> 2,5\text{m}$ (vận dụng cấp nhà là N13), hỗ trợ 100% giá trị, đơn giá $773.000\text{đồng}/\text{m}^2$, số tiền $20.036.160\text{đồng}$; Hiên bạt nhựa, WC ngoài nhà với số tiền $7.493.600\text{đồng}$; Tường rào, giếng đóng, vật kiến trúc khác... tổng số tiền là $68.773.560\text{đồng}$.

+ Chuồng C5 (ông Quý cho là nhà của ông Toán - con trai của ông): mái bạt nhựa, khung gỗ, vách tole, nền xi măng (vận dụng chuồng C5) diện tích $5,5\text{m} \times 6,5\text{m} = 35,75\text{m}^2$, hỗ trợ 100% giá trị, đơn giá $500.000\text{đồng}/\text{m}^2$ với số tiền $17.875.000\text{đồng}$.

- **Hỗ trợ ổn định đời sống:** $5.940.000\text{đồng}$.

- **Hỗ trợ di chuyển nhà ở, di chuyển tài sản, thuê nhà:** $16.850.000\text{đồng}$.

- **Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:** $6.000.000\text{đồng}$.

- **Về tái định cư:**

+ Vợ chồng ông Trần Trung Định (chết), vợ Nguyễn Thị Bích Thủy đã được UBND thành phố giao 01 lô đất tái định cư diện tích 79m^2 (lô góc) đường D8 và D13, lô số 03, tiền sử dụng đất phải nộp là $39.816.000\text{đồng}$. Bà Thủy đã nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng theo quy định. Ông Trần Quý đã ký biên bản đồng ý giao lô đất TĐC này cho vợ chồng bà Thủy và không tranh chấp, khiếu nại.

+ Hộ ông Trần Quý có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là $2.798,4\text{m}^2$, căn cứ Thông báo số 152/TB-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh về việc xem xét giải quyết đối với các hộ có diện tích đất nông nghiệp thu hồi 950m^2 trở lên được giao 01 lô đất ở với diện tích phù hợp tại khu quy hoạch tái định cư và thu tiền sử dụng đất theo giá do UBND tỉnh quyết định sát với giá thị trường, do đó, UBND thành phố Quy Nhơn đã xét giao cho hộ ông Trần Quý 01 lô đất ở tại khu tái định cư diện tích $80,7\text{m}^2$, tiền sử dụng đất phải nộp là $411.570.000\text{đồng}$.

IV. Kết luận: Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hồ sơ bồi thường và hiện trạng sử dụng đất; kết quả đối thoại với ông Trần Quý, kết luận:

1. Việc ông Trần Quý khiếu nại yêu cầu giao riêng cho ông và con trai ông là ông Trần Trọng Toán, mỗi người 01 lô đất diện tích 80m^2 là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Vì:

- Đối với tài sản ông Trần Quý cho là nhà của ông Toán (con trai của ông) thuộc thửa đất số 34, tài sản này tại thời điểm kiểm kê là mái bạt nhựa, khung gỗ, vách tole, nền xi măng (vận dụng là chuồng C5), dựng lên sau ngày 01/7/2004, không đủ điều kiện bồi thường đất ở nên không xem xét giao đất ở tái định cư.

- Đối với “chòi tạm” ông Quý để dụng cụ làm nông nghiệp, ông Quý không ở tại đây. Trên thửa đất này ngoài “chòi tạm” còn có nhà của vợ chồng ông Trần Trung Định (chết), vợ Nguyễn Thị Bích Thủy ở tại đây được bồi thường đất ở (hạn mức 80m^2) và được giao 01 lô đất tái định cư, diện tích bị thu hồi còn lại được bồi thường hỗ trợ theo đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 5 Điều 10 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh.

Và tại điểm b khoản 1 Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh quy định: ***Diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường bằng hạn mức giao đất ở (hạn mức giao đất ở là 80m²) đến dưới 1,5 lần hạn mức giao đất ở, thì được giao 1 lô tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường. Trường hợp khu tái định cư có quy hoạch các lô diện tích nhỏ, hộ gia đình có từ 6 nhân khẩu trở lên thì có thể xét giao 2 lô tái định cư nhưng tổng diện tích không vượt diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường.***

Căn cứ quy định trên, UBND thành phố Quy Nhơn đã giao cho ông Trần Trung Định (chết), vợ Nguyễn Thị Bích Thủy 01 lô đất tái định cư là đúng theo quy định của pháp luật. Việc ông Trần Quý khiếu nại yêu cầu giao thêm 02 lô đất tái định cư là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Căn cứ Thông báo số 152/TB-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh về việc các hộ dân có diện tích đất nông nghiệp thu hồi lớn hơn 950m² trở lên được giao 01 lô đất ở với diện tích phù hợp tại khu quy hoạch tái định cư và thu tiền sử dụng đất theo giá do UBND tỉnh quyết định sát với giá thị trường, ông Trần Quý có diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 2.798,4m², do đó, UBND thành phố Quy Nhơn đã xét giao cho hộ ông Trần Quý 01 lô đất ở diện tích 80,7m² thu tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Về việc ông Trần Quý đề nghị xác minh lại “nhà” hay “chòi, chuồng” để tính bồi thường tài sản theo quy định, qua kiểm tra nhận thấy:

Bảng kiểm kê tổng hợp năm 2012 đã xác định hiện trạng nhà, tài sản, vật kiến trúc của hộ ông Trần Quý tại thời điểm kiểm kê. Việc xác định cấp nhà, tài sản, vật kiến trúc theo đúng quy định, cụ thể:

- Đối với “Chòi tạm” ông Quý để dụng cụ làm nông nghiệp được vận dụng là cấp nhà N13, được tính hỗ trợ 100% giá trị.

- Đối với tài sản mà ông Trần Quý cho là nhà của ông Trần Trọng Toán (con trai của ông) tại thời điểm kiểm kê là mái bạt nhựa, khung gỗ, vách tole, nền xi măng diện tích 5,5m x 6,5m, không thuộc loại cấp nhà nào theo quy định, hộ dân không sống tại đây, được vận dụng là chuồng C5 là đúng quy định. Tài sản này hiện nay đã thay đổi kết cấu, ông đề nghị xem xét tính toán lại là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

3. Về việc ông Trần Quý yêu cầu xác nhận thửa đất số 60, diện tích 03 sào 11 thước (theo Bản sao địa đồ do chế độ cũ cấp cho ông Nguyễn Bá Đông năm 1936) để tính bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì đất nông nghiệp được đưa vào Hợp tác xã cân đối, giao cho hộ dân khác canh tác, hiện nay các hộ dân khác sử dụng.

4. Việc Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 7993/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Quý là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên và xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 234/BC-STNMT ngày 10/12/2018 và Văn bản số 2281/STNMT-TTRA ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Trần Quý (Địa chỉ: 395B Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn).

Công nhận Quyết định số 7993/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Quý là đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Trần Quý trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày ban hành Quyết định) để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Trần Quý không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Trần Quý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân của TƯ Đảng và Nhà nước;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh và các Sở: TP, NN&PTNT, TC;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh (niêm yết tại Trụ sở TD);
- Lưu: VT, TTTH, HSVV-TD.



Phan Cao Thắng

